

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án thực hiện mục tiêu
“Không có học sinh bỏ học đến năm 2015”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 10 tháng 8 năm 2009 của Thành ủy Đà Nẵng về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt nghèo, học sinh bỏ học và thiếu niên hư, vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2009/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, kỳ họp thứ 14 về điều chỉnh mục tiêu chương trình thành phố 5 không, giai đoạn 2009-2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3964/TTr-SGDĐT ngày 06 tháng 11 năm 2009 về việc phê duyệt Đề án Không có học sinh bỏ học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2009-2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thực hiện mục tiêu “Không có học sinh bỏ học đến năm 2015” với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội nhằm ngăn chặn không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học. Tạo tiền đề vững chắc để thực hiện mục tiêu “Không có học sinh bỏ học” trong những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Không có học sinh bỏ học do hoàn cảnh gia đình khó khăn;

b) Huy động học sinh bỏ học giữa chừng trở lại trường; duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS) đúng độ tuổi một cách bền vững, phấn đấu hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông;

c) Nâng cao chất lượng dạy và học ở tất cả các cấp học, ngăn chặn tình trạng bỏ học, góp phần nâng cao trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

d) Đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, khắc phục cách học đọc chép, học thuộc lòng để đối phó thi, kiểm tra;

đ) Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp ở các cấp học, bậc học, đáp ứng phân luồng học sinh sau THCS (kể cả cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập).

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 10/8/2009 của Thành uỷ Đà Nẵng về tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giúp đỡ học sinh bỏ học trên địa bàn thành phố; làm cho các cấp, các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ, coi đây là việc làm mang ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc; là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên và đòi hỏi sự quyết tâm cao, là nhiệm vụ mỗi gia đình, mỗi người dân.

Công tác tuyên truyền, vận động phải tạo được chuyển biến thực sự trong nhận thức và ý thức về trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, gia đình, toàn xã hội; hưởng ứng và tham gia, ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, tộc họ các bậc phụ huynh, không trông chờ, ỷ lại vào chính sách của nhà nước.

Ban hành chính sách khen thưởng, động viên kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện chủ trương của thành phố.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp

Các ngành, các cấp, các đoàn thể cần xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của mình; xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đảm bảo các giải pháp giúp đỡ, hỗ trợ phải mang lại hiệu quả thiết thực, tránh hình thức và “bệnh thành tích”.

Trong tổ chức triển khai trên từng địa bàn, cần có sự chỉ đạo, điều phối chặt chẽ của UBND các quận, huyện, nhất là trong các hoạt động khảo sát, điều tra nắm danh sách, hoạt động kiểm tra để tránh chồng chéo, gây phiền hà cho cơ sở.

UBND các quận, huyện chủ trì làm việc với các đơn vị, đoàn thể để thống nhất kế hoạch, biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ và cách thức triển khai; phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các bên.

3. Về huy động các nguồn lực

Cùng với nguồn lực từ ngân sách, cần huy động các nguồn lực khác từ các cơ quan, nhà hảo tâm, các tộc họ; vận động các doanh nghiệp giúp đỡ trực tiếp hộ nghèo, trẻ em nghèo hoặc thông qua các Quỹ như: Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Khuyến học. Xây dựng các dự án, chương trình cụ thể để kêu gọi tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước.

Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ trẻ em bỏ học, trẻ em hư với các phong trào, như: “Xây dựng Gia đình Văn hóa, Khu dân cư, Tổ dân phố Văn hóa”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và các chương trình, kế hoạch kinh tế - xã hội trên từng địa bàn.

Đảm bảo sự tham gia tích cực và chủ động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (MTTQVN), các đoàn thể cùng với chính quyền các cấp trong cuộc vận động giúp đỡ trẻ em bỏ học.

4. Giải pháp thực hiện

a) Đối với những học sinh đã bỏ học

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với UBND các quận, huyện, các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị, trường học chỉ đạo bộ phận giáo vụ, giáo viên chủ nhiệm lớp rà soát lại danh sách học sinh đầu năm, cuối năm học, phân loại học sinh chuyển trường, tai nạn, bệnh tật, bỏ học... Xác định rõ nguyên nhân và địa chỉ của từng học sinh;

- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện chỉ đạo các trường tiếp nhận các em đã bỏ học có nguyện vọng đi học lại; tổ chức kiểm tra, phân loại học lực của học sinh theo từng môn học và phân công giáo viên kèm cặp, giúp đỡ ngay từ đầu năm; có giải pháp giáo dục đặc biệt để cảm hóa, giáo dục các học sinh hư, cá biệt đang học trong trường;

- Vận động các em đã lớn tuổi ra lớp học phổ cập, lớp học tình thương, học tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên; nếu các em không có nguyện vọng hoặc khả năng tiếp tục theo học thì vận động đi học nghề hoặc giới thiệu việc làm, hạn chế đến mức thấp nhất số lang thang, lêu lổng. Có chính sách ưu tiên trong đào tạo nghề và giới thiệu việc làm đối với học sinh trung học phổ thông (THPT) bỏ học có nguyện vọng học nghề;

- Lãnh đạo các đơn vị, trường học và các giáo viên chủ nhiệm trực tiếp tiếp xúc với cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng học sinh xác nguyên nhân bỏ học, nguyện vọng của học sinh, phụ huynh để từ đó đề xuất biện pháp giải quyết;

- Các trường THCS báo cáo với UBND các xã, phường; các trường THPT, các phòng giáo dục và đào tạo, các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp, kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, tập hợp tình hình báo cáo UBND quận, huyện về thực trạng học sinh bỏ học trên địa bàn, tham mưu với các cấp những biện pháp giải quyết cụ thể dựa trên nguyện vọng và đề nghị của từng học sinh và gia đình.

b) Đối với những học sinh có nguy cơ bỏ học do học lực yếu

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT dựa trên cơ sở kết quả xếp loại học lực và quá trình học tập để phân tích, lập danh sách những học sinh học lực loại yếu và loại kém, xác định mức độ và nguyên nhân yếu kém từng môn học đối với mỗi học sinh. Từ đó, xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém vươn lên trong học tập;

- Bảo đảm các hoạt động bình thường của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và không để học sinh bỏ học. Việc xét lên lớp, cho lưu ban đối với học sinh chỉ giải quyết vào dịp kết thúc năm học theo quy định của Quy chế đánh giá, xếp loại học

sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo chặt chẽ việc xem xét và quyết định những trường hợp học sinh phải xếp xuống học các lớp dưới cho phù hợp với học lực thực tế;

- Việc tổ chức phụ đạo cho học sinh học lực yếu, kém có thể tổ chức chung cho một số lớp hoặc theo khối lớp. Cần lựa chọn phân công cho những giáo viên đủ năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao chịu trách nhiệm phụ đạo học sinh học lực yếu, kém. Phải tổ chức phụ đạo chu đáo, có hiệu quả và kiểm tra, cho điểm, đánh giá, theo dõi kết quả học tập phụ đạo riêng cho học sinh. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức bàn giao kết quả phụ đạo những học sinh này cho giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên dạy chính khoá lớp đó để tạo điều kiện nắm sát trình độ, năng lực học tập của học sinh;

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, bảo đảm tốt hơn yêu cầu sát đối tượng học sinh, có biện pháp giúp đỡ học sinh xếp loại học lực yếu, kém, đồng thời áp dụng các giải pháp cho học sinh học hoà nhập theo Quy định về giáo dục hoà nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật ban hành kèm theo Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo với UBND thành phố, các phòng GD&ĐT báo cáo với UBND các quận, huyện về tình hình và biện pháp giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém để xin ý kiến chỉ đạo. Cần phấn đấu nâng cao chất lượng dạy và học để giảm thiểu số học sinh lưu ban trên cơ sở vẫn bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ đối với học sinh theo quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Chương trình giáo dục hiện hành đối với các lớp 11, 12 cấp THPT.

Các biện pháp áp dụng trong học kỳ II của các năm học và dịp hè phải phù hợp với hoàn cảnh từng trường, từng địa phương, phải thể hiện quyết tâm cao nhất giúp đỡ học sinh học lực yếu kém. Đối với học sinh cuối cấp ở các lớp 5, 9, 12 cần chuẩn bị cho việc tổ chức học tập trong dịp hè để giúp các em có đủ năng lực lên lớp 6, lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT.

- Định kỳ mỗi tháng một lần, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức giao ban với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT; các Phòng Giáo dục và Đào tạo giao ban với các trường Tiểu học, THCS thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý về tình hình, kết quả và các giải pháp tiếp tục giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém;

- Tổ chức các nhóm bạn giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện. Phân công học sinh giúp đỡ những bạn học yếu. Hàng tháng có nhận xét, đánh giá, khen thưởng;

- Tăng cường giám sát việc chuyên cần học tập của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi sổ đầu bài, sổ gọi tên ghi điểm để nắm tình hình học tập, hoạt động của lớp. Nếu có học sinh nghỉ học 2 buổi không xin phép, giáo viên chủ nhiệm phải báo cho lãnh đạo nhà trường và tiếp xúc ngay với phụ huynh học sinh để tìm hiểu lý do.

c) Đối với những học sinh có nguy cơ bỏ học do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Có giải pháp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả để không có học sinh nào phải nghỉ học vì kinh tế gia đình khó khăn. Tăng cường biện pháp phối hợp đoàn thể, địa phương để giúp

đỡ, hỗ trợ học bổng, phương tiện đi lại, điều kiện học tập, miễn giảm các khoản đóng góp;

- Tổ chức tốt chiến dịch “Ánh sáng văn hoá hè”, giúp các em học sinh vùng núi, vùng kinh tế khó khăn có điều kiện ôn tập, bổ sung kiến thức trong thời gian nghỉ hè.

d) Đối với học sinh ham chơi, lười học, học sinh cá biệt

- Ngành giáo dục và đào tạo có các giải pháp giáo dục đặc biệt để cảm hóa, giáo dục học sinh hư, học sinh cá biệt trong trường;

- Lãnh đạo các đơn vị, trường học và các giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh trong diện này, để thông báo tình hình học tập, rèn luyện của từng học sinh và bàn biện pháp phối hợp theo dõi, giúp đỡ;

- Với số học sinh không thể tiếp tục học tập do điều kiện sức khỏe, bệnh tật: Trước mắt không đặt vấn đề vận động các em trở lại lớp, mà tạo điều kiện để chữa bệnh. Nếu thuộc hộ nghèo thì đưa vào diện hưởng trợ giúp y tế (cấp bảo hiểm y tế cho người nghèo). Nếu không thuộc hộ nghèo mà hoàn cảnh gia đình khó khăn thì có biện pháp vận động sự giúp đỡ của cộng đồng, chính quyền địa phương. Sau khi sức khỏe bình phục thì vận động các em đi học trở lại ở các loại hình trường lớp phù hợp.

đ) Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo

- Đối với giáo viên cần xác định cho mình các tiêu chuẩn về nghề nghiệp như:

+ Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp dạy học với với giáo dục, thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc thù từng môn học, đặc điểm của học sinh; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tự học của học sinh;

+ Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan và có tác dụng thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của học sinh, sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học;

+ Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng. Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

- Đối với các đơn vị, trường học

+ Thực hiện giảm tải chương trình, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ tình hình thực tế của từng trường, cần xác định các hoạt động cụ thể, thiết thực trong thực hiện Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013, trong đó tập trung thực hiện tốt nội dung: Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi trường, giúp các em tự tin trong học tập; Kết hợp học tập với các hoạt động phong trào, vui chơi, giải trí lành mạnh trong nhà trường, tạo môi trường giáo dục hấp dẫn đối với học sinh;

+ Các trường học phổ thông, các trung tâm phải tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” và phong trào đổi mới phương pháp dạy và học nhằm nâng chất lượng giáo dục

một cách thực chất. Hiệu trưởng nhà trường, giám đốc trung tâm phải chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai cuộc vận động “Hai không”, về hoạt động đổi mới có hiệu quả phương pháp giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh; biến chủ trương thành sự thống nhất về nhận thức và quyết tâm về hành động trong tập thể sư phạm nhà trường;

+ Tăng cường phân tích kết quả kiểm tra đầu năm, kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm học kỳ và cả năm, nhằm rà soát, phát hiện các trường hợp học sinh, nhất là học sinh cấp tiểu học, THCS có học lực yếu kém; phân tích mức độ yếu, kém, nguyên nhân yếu kém để xác định trách nhiệm của nhà trường, cha mẹ học sinh, giáo viên trong việc tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo, giúp học sinh học tập tốt;

+ Tăng cường mối liên kết giữa gia đình và nhà trường trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh bằng các hình thức định kỳ họp phụ huynh xác định những nhiệm vụ, thống nhất nội dung giữa gia đình và nhà trường trong từng giai đoạn hoặc từng tháng. Nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm, dành thời gian nắm hoàn cảnh gia đình, khả năng học tập của học sinh, dự báo những học sinh có nguy cơ bỏ học cao để có sự giúp đỡ các em kịp thời. Đẩy mạnh việc phân luồng học sinh ở bậc THCS một cách hiệu quả;

+ Quan tâm hơn nữa đối tượng học sinh yếu, kém; không để xảy ra tình trạng học sinh không tìm được “chỗ của mình trong lớp học”, làm tăng nguy cơ bỏ học. Từng trường, trung tâm cần có biện pháp tổ chức phụ đạo phù hợp, kịp thời, có hiệu quả cho học sinh yếu kém; coi đây là nhiệm vụ bắt buộc của giáo viên;

+ Động viên, hướng dẫn cha mẹ học sinh quan tâm đến việc học tập của con em mình; thực hiện yêu cầu “3 biết”: biết rõ tình hình học tập, đạo đức của con em mình để phối hợp giáo dục; biết rõ tình hình hoạt động và khó khăn của nhà trường để tham gia hỗ trợ; biết rõ những chủ trương, chính sách về công tác giáo dục và đào tạo để cùng thực hiện. Chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, trong đó có kế hoạch khắc phục tình trạng học sinh bỏ học; cải tiến hoạt động Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong các trường học, trong đó cần phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; chú trọng tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường;

+ Tiếp tục tăng cường công tác hướng nghiệp cho học sinh cấp THCS, THPT để các em học lực không khá có thể đi học nghề, học trung cấp chuyên nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp THCS, THPT;

+ Tổ chức tốt việc phụ đạo học sinh yếu, ôn tập, kiểm tra trong hè nhằm vừa tổ chức ôn tập, rèn luyện kiến thức cho học sinh để các em có điều kiện hoàn thành chương trình học và có khả năng học tập tiếp, vừa tập trung phụ đạo, bồi dưỡng cho học sinh tiểu học chưa hoàn thành chương trình tiểu học tiếp tục được kiểm tra, hoàn thành chương trình tiểu học; tổ chức giảng dạy, phụ đạo từng môn học cho học sinh chưa tốt nghiệp THCS được kiểm tra lại và dự thi tốt nghiệp THCS;

+ Xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ quản lý, các tổ chức Đội, Đoàn; giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong nhà trường về việc phối hợp theo dõi, quản lý tình hình học tập

của học sinh, tăng cường động viên, quan tâm, tổ chức phụ đạo ngoài giờ để học sinh theo kịp chương trình, đảm bảo việc duy trì sĩ số học sinh;

+ Các đơn vị, trường học thường xuyên kiểm tra tình hình giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, tăng cường công tác dự giờ, kiểm tra toàn diện công tác giảng dạy của giáo viên; có biện pháp chấn chỉnh ngay những giáo viên thiếu tinh thần trách nhiệm, giảng dạy kém hiệu quả, nhất là thiếu sự quan tâm giúp đỡ đối với học sinh học yếu, kém, có hoàn cảnh khó khăn. Chú trọng chỉ đạo việc cải tiến phương pháp giảng dạy ở các lớp đầu cấp, cuối cấp; chú trọng hướng dẫn phương pháp “tự học” cho học sinh. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại giáo viên đúng thực chất.

- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện:

+ Tăng cường chỉ đạo việc vận dụng nội dung chương trình và phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, nhất là học sinh hạn chế về trí tuệ, chậm tiến bộ, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em tự tin trong học tập, có kế hoạch tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp;

+ Tiếp tục thực hiện thí điểm chương trình “cầu nối” giữa 2 cấp học để học sinh làm quen với phương pháp học tập mới giúp các em không bỡ ngỡ, hụt hẫng khi chuyển cấp;

+ Tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng “ngồi nhầm lớp”; từng bước giảm tỷ lệ học sinh học tập yếu, kém một cách thực chất; thực hiện các giải pháp hiệu quả nhằm nâng tiếp tục chất lượng giáo dục, đặc biệt bắt đầu từ cấp tiểu học và các lớp đầu cấp;

+ Có kế hoạch tham mưu UBND thành phố và UBND các quận huyện đầu tư trang thiết bị theo hướng đồng bộ, hiện đại; chú trọng xây dựng các phòng chức năng, phòng học bộ môn đạt chuẩn cho các trường phổ thông; đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng trường, phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn quốc gia;

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” với các nội dung: Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi cấp học, mỗi lớp học và ở mỗi địa phương, giúp các em tự tin trong học tập; tổ chức các hoạt động tập thể; rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương;

+ Chú trọng chỉ đạo thực hiện công tác hướng nghiệp, triển khai phân luồng sau cấp THCS và THPT, giúp học sinh định hướng học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của mình; động viên những học sinh có sức học yếu và trung bình chuyển sang học nghề ngay sau khi tốt nghiệp THCS. Việc phân luồng phải chú ý đến tạo điều kiện cho học sinh vào học các loại hình trường, lớp tiếp theo phù hợp; đảm bảo việc học tập ngoài con đường phổ thông chính quy vẫn mang lại tri thức, kỹ năng nghề nghiệp để có việc làm sau này;

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 09/01/2007 của UBND thành phố về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thành phố Đà Nẵng đến năm 2010” theo Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư và Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 của Chính phủ về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà

giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005-2010; chú trọng hơn nữa đến việc nâng cao tâm huyết với sự nghiệp; trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đối với kết quả học tập của học sinh; thường xuyên bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ; xây dựng đạo đức nghề nghiệp, tận tụy với công việc, lòng yêu thương học sinh, quan tâm đặc biệt đến đối tượng học sinh học tập yếu, kém và có nguy cơ bỏ học; xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, vô cảm với kết quả học tập và rèn luyện yếu kém của học sinh;

+ Triển khai Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về huy động học sinh đến trường, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, kịp thời tham mưu với cấp ủy, UBND các cấp có biện pháp chỉ đạo thực hiện tốt hơn công tác này. Tổ chức tốt công tác thanh tra thực hiện cuộc vận động “Hai không”; tăng cường công tác tự kiểm tra ở đơn vị, trường học;

+ Làm tốt vai trò tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp để thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Từ nay đến hết năm 2010 các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch và quán triệt phổ biến tuyên truyền về thực hiện mục tiêu của thành phố “Không có học sinh bỏ học”;

- Việc tổ chức thực hiện Đề án được đưa vào kế hoạch hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện, hằng năm có đánh giá sơ kết; đến cuối năm 2015 tổ chức tổng kết đánh giá.

IV. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo kiểm tra, theo dõi và có giải pháp ngăn chặn số học sinh bỏ học của địa phương mình. Đồng thời, chuyển giao danh sách học sinh học trái tuyến bỏ học cho phòng giáo dục và đào tạo các quận, huyện nơi các học sinh đó cư trú. Phòng giáo dục và đào tạo tổng hợp danh sách học sinh bỏ học theo khối lớp gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Phối hợp với các hội, đoàn thể triển khai các biện pháp vận động học sinh bỏ học trong độ tuổi ra lớp, đi học tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường trung cấp chuyên nghiệp; tư vấn cho các em có học lực yếu học tại các lớp phổ cập giáo dục để hoàn thành chương trình học phổ thông; cho các em đăng ký học nghề và tham gia các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề;

c) Chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo và các trung tâm giáo dục thường xuyên rà soát danh sách học sinh trong diện phổ cập đã nghỉ học để triển khai thực hiện việc vận động ra lớp và tổ chức các lớp phổ cập giáo dục hoặc các lớp nghề để đảm bảo các tiêu chuẩn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập bậc trung học;

d) Tạo điều kiện cho phòng giáo dục và đào tạo duy trì và đẩy mạnh hoạt động “Tiếp sức đến trường” nhằm giúp đỡ các em học sinh yếu kém không theo kịp chương trình, ôn tập kiến thức cũ để tự tin bước vào năm học mới;

đ) Tuyệt đối không để học sinh bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn;

e) Hỗ trợ nhà trường trong việc lập lại trật tự quanh khu vực trường học để không ảnh hưởng đến việc dạy và học;

g) Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện kế hoạch ngăn chặn, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học ở địa phương mình và trên toàn thành phố.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan Thường trực triển khai Đề án;

b) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh Đề án này; hướng dẫn các đơn vị, trường học căn cứ tình hình thực tế xây dựng các biện pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu đề ra;

c) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan và UBND các quận, huyện triển khai Đề án đảm bảo tiến độ;

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện "hai không", tiến đến việc "dạy thật, đánh giá thật", song hành với các biện pháp đa dạng để giúp đỡ học sinh yếu kém, khó khăn;

đ) Chỉ đạo các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian, chương trình, giáo viên phụ trách, cán bộ quản lý theo dõi các lớp phụ đạo học sinh yếu kém trong hè;

e) Chỉ đạo các đơn vị, trường học trực thuộc tham mưu tích cực cho cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan để triển khai Đề án này; chủ động xây dựng kế hoạch cho từng học kỳ, từng năm học;

g) Áp dụng các phương pháp và phương tiện tiên tiến vào quá trình dạy học, bảo đảm điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học. Phát triển mạnh phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp;

h) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giáo dục và đào tạo ở các cấp học;

i) Chủ động phối hợp với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn đề xuất chương trình bồi dưỡng phù hợp cho giáo viên các cấp;

k) Khuyến khích, động viên thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy có chế độ khen thưởng cho giáo viên thực hiện tốt;

l) Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, hạn chế những nghiệp vụ hành chính và những quy định gò bó khiến giáo viên không phát huy được khả năng sáng tạo.

3. Công an thành phố

a) Phối hợp với các sở: Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông và Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động của các dịch vụ internet và trò chơi trực tuyến;

b) Chỉ đạo công an các quận, huyện phối hợp với phòng giáo dục và đào tạo và các hội, đoàn thể có biện pháp giáo dục đối với trẻ em đang đi học vi phạm pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

a) Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, mua sắm trang thiết bị để cải thiện điều kiện học tập, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Cấp kinh phí chương trình mục tiêu, bố trí kinh phí thường xuyên để ngành giáo dục và đào tạo thực hiện đề án có hiệu quả;

b) Sở Tài chính phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên tham gia công tác chống bỏ học trong nhà trường; bảo đảm kinh phí chi hoạt động dạy phụ đạo cho học sinh học lực yếu, kém tại trường; tổ chức các hoạt động tập trung chống bỏ học cấp quận, huyện, thành phố.

5. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đoàn thể chính trị-xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường phối hợp tuyên truyền sâu rộng về Luật Giáo dục, Luật Phổ cập giáo dục tiểu học, chủ trương xây dựng xã hội học tập, công tác huy động học sinh đến trường và ngăn chặn, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tiếp tục chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục gia đình nhằm khắc phục tình trạng học sinh bỏ học và hiện tượng trẻ em phạm pháp;

b) Chú trọng nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng “Gia đình Văn hoá”, “gia đình không có con em bỏ học, không có trẻ em hư”.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tổ chức tuyên truyền rộng rãi Đề án này trên các phương tiện truyền thông đại chúng;

b) Phối hợp với UBND các quận, huyện rà soát, qui hoạch lại việc cấp giấy phép kinh doanh các loại hình dịch vụ internet, trò chơi trực tuyến để hạn chế việc học sinh bỏ học do sa đà vào các những trò chơi không lành mạnh. Phối hợp với các ngành hữu quan tiếp tục tăng cường các thiết chế văn hoá, tạo ra các hoạt động, sân chơi lành mạnh thu hút thanh thiếu niên học sinh tham gia;

c) Trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ của mình, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường phối hợp tuyên truyền sâu rộng về Luật Giáo dục; Luật Phổ cập GDTH; Luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em; chủ trương xây dựng xã hội học tập; công tác huy động học sinh đến trường và ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học; thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức

trách nhiệm của mỗi gia đình và xã hội trong công tác quản lý, giáo dục và chăm sóc trẻ em, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em đến trường học chữ, học nghề...

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với UBND các quận, huyện hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Chỉ đạo cho các phòng lao động thương binh và xã hội các quận, huyện phối hợp với phòng giáo dục và đào tạo cùng cấp rà soát lại danh sách và có chính sách hỗ trợ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em duy trì việc học tập;

b) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo nghề mở rộng loại hình và qui mô các ngành nghề, nâng cao chất lượng đào tạo nhằm tạo sự hấp dẫn, thu hút ngày càng nhiều thanh thiếu niên không có điều kiện tiếp tục học phổ thông vào học nghề; ưu tiên chỉ tiêu học nghề miễn phí đối với học sinh đã bỏ học nay không có điều kiện đến trường tiếp tục học tập.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Bộ đội Biên phòng, Hội Khuyến học, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu giáo chức và các tổ chức xã hội đoàn thể:

a) Tùy theo nhiệm vụ của ngành, đoàn thể mình phối hợp chỉ đạo theo ngành từ thành phố đến đến từng tổ, thôn trên địa bàn xã, phường để nắm vững danh sách học sinh bỏ học; theo dõi, động viên, giúp đỡ, hỗ trợ tâm lý cho gia đình có học sinh bỏ học. Huy động sự giúp đỡ về vật chất của các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm đối với các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, neo đơn, phải bỏ học để kiếm sống nuôi bản thân và người thân;

b) Trên cơ sở phân công của Thành ủy, có kế hoạch phân công cụ thể cho các chi hội đến từng tổ, thôn trên địa bàn xã, phường để nắm vững danh sách học sinh bỏ học; theo dõi, động viên, giúp đỡ, hỗ trợ tâm lý cho gia đình có học sinh bỏ học. Vận động các tộc họ trong việc giáo dục con cháu, đặc biệt quan tâm đến các học sinh bỏ học, bỏ nhà theo bạn bè xấu, nghiện chơi điện tử, thuốc lá, truy cập vào các trang web không lành mạnh;

c) Hội Khuyến học thành phố tiếp tục phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo duy trì hình thức biểu dương học sinh giỏi cấp thành phố hàng năm. Chú ý việc nêu gương những gia đình vượt khó cho con em học tập thành đạt; cổ vũ phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh